TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Số: 45/2019/QĐST-HNGĐ
Ngày: 20/11/2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
(Tại phiên toà sơ thẩm)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Hoàng Lan Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**

2. Ông Vũ Mạnh Huề

Thư ký phiên tòa: **Bà Phạm Thị Lan Anh –** Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213; Điều 235; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm 1.1 khoản 1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 500/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019 về việc xin ly hôn giữa:

* *Nguyên đơn*: **Chị Nguyễn Thị P** – Sinh năm: 198X

HKTT và cư trú: Nhà liền kề 50 Khu đô thị B, phường M, quận H, Hà Nội.

* *Bị đơn*: **Anh Vũ Q** – Sinh năm: 198X

HKTT: Số 23 Tổ 11A phường T, quận H, Hà Nội

Hiện ở tại: Số 458 phố M, phường V, quận H, Hà Nội.

XÉT THẤY

Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Q lấy nhau có đăng ký kết hôn ngày 08/3/2012 tại UBND phường T, quận H, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, cách sống, quan điểm sống, cách ứng xử, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không có sự chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Vợ chồng đã cố gắng tìm mọi cách khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2017 chị P đã chuyển đi nơi khác ở và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay, mỗi người ở một nơi, việc ai người đó làm, cuộc sống của ai người đó tự lo, chỉ cùng trách nhiệm chung với các con. Chị P xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q để ổn định cuộc sống cả hai bên. Anh Q xác định tình cảm vợ chồng cũng bị rạn nứt nhiều, nhưng anh vẫn mong chị P suy nghĩ lại rút đơn xin ly hôn để giữ gia đình cho các con, anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị P kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị P và anh Q có 02 con chung tên là Vũ Ngọc Quỳnh V, sinh ngày 05/5/201X và Vũ Khánh A, sinh ngày 17/7/201X. Hiện nay sức khỏe các cháu bình thường, các cháu đang ở cùng chị P. Chị P và anh Q đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra anh chị không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Tại phiên tòa:

Chị P vẫn giữ nguyện vọng xin ly hôn và xin được nuôi cả hai con chung, chị không yêu cầu anh Q đóng góp nuôi con, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ. Anh Q đồng ý ly hôn, anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị P không yêu cầu anh đóng góp nuôi con anh đồng ý, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nhà ở chung, về công nợ. Ngoài ra anh chị không yêu cầu giải quyết vấn đề nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, lấy lời khai, thu thập chứng cứ, công khai chứng cứ, tống đạt

các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ sang Viện kiểm sát đúng quy định, đảm bảo thời hạn xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện và xét xử theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Q, giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q, về tài sản chung, nhà ở chung, công nợ anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xét. Về án phí, chị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị P** – Sinh năm: 198X

Bị đơn: **Anh Vũ Q** – Sinh năm: 198X

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự về những vấn đề sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Q cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị P và anh Vũ Q có 02 con chung tên là: Vũ Ngọc Quỳnh V, sinh ngày 05/5/201X và Vũ Khánh A, sinh ngày 17/7/201X.

Ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận của anh chị: Giao cả hai con chung cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Q kể từ tháng 11 năm 2019 cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Q có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung, nhà ở chung:* Chị P, anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về công nợ:* Anh chị xác nhận không nợ chung ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị P phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp

tại Biên lai số AA/2017/0002617 ngày 25/7/2019 của Cơ quan Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- TAND TP.Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Hai Bà Trưng;
- UBND phường T, quận H, Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 48, Quyển số 01/2012, ngày 08/3/2012);
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Lan Chi